

TPB - Tăng trưởng tín dụng mạnh và đóng góp cao từ thu nhập ngoài lãi giúp hỗ trợ lợi nhuận; KQKD nhìn chung phù hợp với dự báo – Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 31/07/2026

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB) đã công bố KQKD nửa đầu năm 2026 (6T 2026) với tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 10,1 nghìn tỷ đồng (+11,0% YoY) và LNTT đạt 4,5 nghìn tỷ đồng (+8,1% YoY), lần lượt hoàn thành 49% và 46% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi. Xét theo quý, TOI và LNTT quý 2/2026 lần lượt tăng 6,0% và 12,9% QoQ, nhờ NIM phục hồi nhẹ và chi phí dự phòng giảm. Nhìn chung, KQKD 6T 2026 của TPB vượt kỳ vọng của chúng tôi về các hoạt động liên quan đến tín dụng, trong khi đà tăng trưởng của NOI chậm lại trong quý 2 (thấp hơn một chút so với kỳ vọng của chúng tôi), qua đó khiến LNTT nhìn chung phù hợp với dự báo. Chúng tôi kỳ vọng thu nhập ngoài lãi sẽ lấy lại đà tăng trưởng cao trong nửa cuối năm, nhờ ngân hàng bắt đầu khai thác doanh thu từ lượng thẻ tín dụng mới phát hành.

- Tăng trưởng tín dụng của TPB tăng tốc mạnh trong quý 2, với dư nợ cho vay khách hàng tăng 7,2% QoQ, sau khi chỉ tăng 3,3% trong quý 1/2026. Chúng tôi tiếp tục cho rằng hoạt động cho vay đối với các chủ đầu tư BĐS và phân khúc doanh nghiệp là những động lực tăng trưởng chính, tương tự như xu hướng trong quý 1/2026. Dư nợ cho vay các chủ đầu tư BĐS tiếp tục tăng mạnh 31,4% QoQ, tương ứng với mức tăng 54,5% trong 6T 2026, trong khi cho vay bán lẻ chỉ tăng nhẹ 1,6% QoQ và 3,1% trong 6T 2026.
- Tăng trưởng tiền gửi đảo chiều mạnh từ mức giảm 4,3% trong quý 1/2026 sang tăng 7,7% QoQ trong quý 2, khi TPB tích cực củng cố nguồn vốn huy động để hỗ trợ mở rộng tín dụng. Tuy nhiên, tăng trưởng tiền gửi 6T 2026 chỉ đạt 3,4%, thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng 10,6%, buộc ngân hàng phải sử dụng nguồn vốn liên ngân hàng như một kênh huy động thay thế. Chúng tôi lưu ý rằng diễn biến này hàm ý tỷ lệ cho vay trên huy động thị trường 1 cao hơn, khiến khả năng huy động vốn của ngân hàng trở thành chỉ tiêu quan trọng cần theo dõi trong nửa cuối năm.
- Tỷ lệ CASA của TPB đạt 21,0% trong 6T 2026 (-151 điểm cơ bản YoY; +100 điểm cơ bản QoQ). Mức giảm YoY tiếp tục phản ánh ảnh hưởng của môi trường lãi suất cao, phù hợp với xu hướng chung tại các ngân hàng mà chúng tôi theo dõi. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá mức cải thiện QoQ là tín hiệu tích cực, qua đó có thể giúp làm giảm áp lực lên chi phí vốn.
- NIM quý 2/2026 đạt 2,88% (-31 điểm cơ bản YoY; +5 điểm cơ bản QoQ), đánh dấu quý đầu tiên cải thiện QoQ sau nhiều quý. Lợi suất tài sản sinh lãi tăng 84 điểm cơ bản QoQ, lên 8,46% (+98 điểm cơ bản YoY), nhỉnh hơn mức tăng 80 điểm cơ bản QoQ của chi phí vốn, lên 5,88% (+122 điểm cơ bản YoY).
- Thu nhập ngoài lãi 6T 2026 đạt 3,0 nghìn tỷ đồng (+17,1% YoY), tăng nhanh hơn thu nhập lãi thuần (+8,6% YoY), qua đó nâng tỷ trọng đóng góp của thu nhập ngoài lãi vào TOI lên

29,7%. Trong quý 2/2026, thu nhập ngoài lãi đạt 1,6 nghìn tỷ đồng (+6,6% YoY), chậm lại so với mức tăng 31% YoY trong quý 1/2026, do biên thu nhập phí giảm, thu nhập ngoài hối suy yếu và phát sinh lỗ từ hoạt động đầu tư trái phiếu. Chúng tôi kỳ vọng phí giao dịch và phí thẻ sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong nửa cuối năm 2026.

- Chất lượng tài sản duy trì ổn định trong quý 2, trong khi nợ nhóm 2 cải thiện đáng kể. Tỷ lệ nợ xấu tăng 1 điểm cơ bản QoQ, lên 1,86% (-19 điểm cơ bản YoY), trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 trên tổng dư nợ giảm từ 2,46% trong quý 1 xuống còn 1,89% trong quý 2 (+9 điểm cơ bản YoY). Chất lượng tài sản cải thiện mà không cần gia tăng đáng kể chi phí tín dụng, với chi phí dự phòng 6T 2026 gần như đi ngang YoY (+0,5%), còn chi phí dự phòng quý 2/2026 giảm 6,1% YoY. Điều này cho thấy việc xử lý nợ chủ yếu đến từ thu hồi nợ, thay vì tăng trích lập dự phòng mới.

Hình 1: KQKD hợp nhất 6T 2026 của TPB

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Thu nhập lãi thuần	6.535	7.094	8,6%	3.151	3.634	15,3%
Thu nhập ngoài lãi	2.563	3.001	17,1%	1.464	1.561	6,6%
Thu nhập từ HĐKD	9.098	10.095	11,0%	4.616	5.195	12,6%
Chi phí HĐKD	(3.638)	(4.290)	17,9%	(1.754)	(2.043)	16,5%
LN từ HĐKD trước dự phòng	5.461	5.805	6,3%	2.862	3.152	10,1%
Chi phí dự phòng	(1.314)	(1.321)	0,5%	(825)	(774)	-6,1%
LNTT	4.146	4.483	8,1%	2.037	2.377	16,7%
LNST sau lợi ích CĐTS	3.316	3.493	5,3%	1.630	1.828	12,1%
Tăng trưởng cho vay **	13,8%	10,6%	-3,2 điểm %	8,9%	7,2%	-1,7 điểm %
Tăng trưởng tiền gửi	1,7%	3,4%	1,7 điểm %	5,7%	7,7%	2,0 điểm %

NIM	3,19%	2,86%	-33 điểm cb	3,19%	2,88%	-31 điểm cb
Lợi suất tài sản sinh lãi	6,92%	8,04%	112 điểm cb	7,48%	8,46%	98 điểm cb
Chi phí huy động	4,04%	5,49%	145 điểm cb	4,66%	5,88%	122 điểm cb
Tỷ lệ CASA*	22,5%	21,0%	-151 điểm cb	22,5%	21,0%	-151 điểm cb
Tỷ lệ CASA cộng tiền gửi kỳ hạn bằng ngoại tệ	24,7%	21,9%	-280 điểm cb	24,7%	21,9%	-280 điểm cb
Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)	40,0%	42,5%	252 điểm cb	38,0%	39,3%	134 điểm cb
Nợ xấu/khoản vay gộp	2,05%	1,86%	-19 điểm cb	2,05%	1,86%	-19 điểm cb
Nợ nhóm 2/khoản vay gộp	1,80%	1,89%	9 điểm cb	1,80%	1,89%	9 điểm cb
Lãi dự thu/tài sản sinh lãi	1,12%	1,14%	2 điểm cb	1,12%	1,14%	2 điểm cb

Nguồn: TPB, Vietcap — *CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi kỳ quỹ; **Tăng trưởng cho vay và tiền gửi trong 6T 2026 và 6T 2025 là mức tăng trưởng trong nửa đầu năm.